ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ QUÀI TỞ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:42 /KH- UBND	*Quài Tở, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của cơ quan nhà nước xã Quài Tở năm 2023

Thực hiện văn bản số 3614/UBND-KTN ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

UBND xã Quài Tở xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước năm 2023 trên địa bàn xã với nội dung như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Căn cứ Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 29/9/2022 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Văn bản số 1749/UBND -VHTT ngày 20/11/2022 về việc chia sẻ, phổ biến câu chuyện Chuyển đổi số trên Chuyên mục T63; Văn bản số 1527/UBND-VHTT ngày 10/10/2022 về việc phổ cập bộ nhận diện ngày chuyển đổi số Quốc gia 19/19, nhằm lan tỏa và thu hút sự hưởng ứng tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công cuộc chuyển đổi số của tỉnh, huyện hướng tới mục tiêu phục vụ hiệu quả cao nhất cho người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của cấp chính quyền các cấp và chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh và công bằng xã hội.

100% lãnh đạo là Chủ tịch, Phó chủ tịch đã hoàn thành khóa đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số xã do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

2. Thể chế số

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Đề án chuyển đổi số, UBND xã đã Ban hành Kế hoạch số : 94/KH-UBND ngày 16/11/2022 triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số: 183 /QĐ-UBND ngày 19/5/2022 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Chiềng Đông với 09 thành viên, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND xã trực tiếp là Trưởng Ban Chỉ đạo; Lãnh đạo các ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, là thành viên; quyết định số: 193/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp bản trên địa bàn xã Chiềng Đông; Quyết định số137 /QĐ-TCT ngày 25/3/2022 về Ban hành quy chế hoạt động của tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; các Quyết định từ số: 170 đến số 182 ngày 19/5/2022 về việc

thành lập tổ giúp việc các bản của 19 bản trên địa bàn xã; Quyết định số : 142/QĐ-BCĐ ngày 29/3/2022 về việc kiện toàn Tổ công tác cấp xã triển khai đề án 06 đồng nhất với tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã chiềng Đông tổ trưởng là Chủ tịch UBND xã Lãnh đạo các ban, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, là thành viên.

3. Hạ tầng số

Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các cơ quan Nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2022 đã được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể:

Tổng số máy tính tại các UBND cấp xã: 22 chiếc; tỷ lệ CB, CC tại UBND cấp xã được trang bị máy tính trên 90%; Số lượng máy tính của xã được cài đặt phần mềm diệt vi rút có bản quyền đạt 100%. 100% được kết nối Internet để phục vụ công tác chuyên môn.

Trang bị hệ thống hội nghị truyền hình được kết nối đảm bảo chuyển tiếp 100% các cuộc họp từ trung ương, tỉnh, huyện đến UBND xã.

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng ủy và Ủy ban đã được xây dựng và kết nối góp phần quan trọng trong việc khai thác có hiệu quả và an toàn các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

Về hạ tầng mạng băng rộng, kết nối Internet cho các cơ quan Nhà nước và các khu vực dân cư với 100%; 90% khu vực dân cư sinh sống, làm việc (bản, khối phố) được kết nối internet băng rộng cố định (cáp quang); 100 thôn/bản trên địa bàn xã đã được phủ sóng điện thoại di động; 100% khu vực tập chung dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G; Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 50%; Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên70% góp phần là nền tảng hình thành môi trường số giúp kết nối, chia sẻ thông tin, tri thức, các giá trị văn hóa và tạo ra môi trường sống, lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh mới trên không gian mạng, thu hẹp khoảng cách tiếp cận dịch vụ, xóa đói, giảm nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao dân trí và chất lượng cuộc sống.

4. Dữ liệu số

Đảm bảo duy trì sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TD-Office được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi - đến được xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật, văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; công tác đảm bảo an toàn thông tin...

Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, tuyên truyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành; minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

5. Nền tảng số

UBND xã đã nghiêm túc triển khai, sử dụng các nền tảng phục vụ chính quyền số theo danh mục các nền tảng số tập trung sử dụng trên địa bàn tỉnh Điện

Biên năm 2022 theo văn bản 1855/UBND-KTN ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên.

Chỉ đạo, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các nền tảng xã hội số; tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

6. Nhân lực số

100% cán bộ công chức, viên chức cấp xã đều được đào tạo và có chứng chỉ tin học cơ bản khi được tuyển dụng, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản trong công việc chuyên môn.

Số lượng cán bộ chuyên trách được đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu về CNTT trên địa bàn xã còn hạn chế.

7. An toàn thông tin mạng

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/2/2022 về việc Tuyên truyền xây dựn chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Quài Tở.

Số máy tính tại UBND được cài đặt phần mềm diệt virut có bản quyền đạt 100%. Hệ thống máy chủ hoạt động đảm bảo, thực hiện tốt quy định quản lý vận hành, cập nhật, sao lưu, khôi phục dữ liệu, khôi phục hệ thống mạng sau khi xảy ra sự cố.

Việc tuyên tuyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bảnvề an toàn thông tin được triển khai với nhiều hình thức đa dạng tại các cơ quan, đơn vị.

Triển khai đầy đủ các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố an toàn thông tin; phân công cán bộ phụ trách CNTT thường trực xử lý sự cố mạng và mất an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

100% lãnh đạo UBND xã sử dụng chữ ký số. Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; 100% các cơ quan, đơn vị; cán bộ công chức, viên chức được cập tài khoản thư điện tử công vụ, tỷ lệ cán bộ CCVC thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc đạt trên 90%; Đăng ký và sử dụng được 22 tài khoản cá nhân trên cổng dịch vụ công Quốc gia là cán bộ, công chức, trên địa bàn xã.

100% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).

100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

50% hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật*).

50% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

100% thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến.

75% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến Kế hoạch số 1581/KH-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh tới toàn thể bà con nhân dân xã.

10. Xã hội số

Tuyên truyền tới bà con nhân dân về văn bản số 635/UBND-BHXH ngày 04/5/2022 về khuyến khích người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt năm 2022; Văn bản số 719/UBND-TCKH ngày 29/6/2020 về đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công;

11. Kinh phí thực hiện

Sử dụng kinh phí của UBND xã.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Tồn tại, hạn *chế*

-Về cơ sở hạ tầng

Việc phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số còn nhiều khó khăn như: Tỷ lệ bao phủ internet (cả 3G, 4G, 5G và internet băng rộng mặt đất) còn thấp; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng mặt đất rất thấp.

Trang thiết bị máy tính đã đảm bảo về số lượng, cấu hình đảm bảo, đáp ứng được yêu cầu công việc thực hiện chuyển đổi số, số hoá; các loại thiết bị khác: máy in, máy scan, máy photocopy đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Về Chính quyền số

Hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT chưa được quan tâm đúng mức. Việc quản lý, điều hành vẫn thực hiện theo phương thức truyền thống sử dụng giấy tờ.

Việc sử dụng hòm thư điện tử công vụ với tên miền ...@dienbien.gov.vn để trao đổi văn bản điện tử chưa được thường xuyên, vẫn chủ yếu dùng hòm thư công cộng Gmail.com.vn, …

Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ BCCI chưa đạt được kết quả theo kế hoạch đề ra.

Nhân lực có trình độ về CNTT còn ít nên gặp nhiều khó khăn trong công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Việc chỉ đạo triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint mặc dù đã được quan tâm triển khai thực hiện, song vẫn còn tình trạng một số cơ quan, đơn vị tự mua bản quyền phần mềm diệt virut để sử dụng.

Phần lớn các trang thiết bị máy tính được cài đặt hệ điều hành và các ứng dụng không có bản quyền (sử dụng một số phần mềm để crack bản quyền) nên tồn tại rất nhiều lỗ hổng bảo mật, nguy cơ mất an toàn thông tin, mất dữ liệu rất cao.

Việc đánh giá, đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo các quy định hiện hành còn hạn chế, chưa kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Kinh tế số và Xã hội số

Công tác thực hiện chuyển đổi số doanh nghiệp chưa đảm bảo, đáp ứng được lộ trình chung của các cấp, ngành.

Việc tập huấn, tiếp cận, hỗ trợ nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn thương mại điện tử đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên kết quả còn nhiều hạn chế, số lượng các hộ lên sàn còn rất ít.

Việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ trực tuyến, các dịch vụ mua bán, thanh toán trực tuyến, online còn chưa thu hút đông đảo người dân tham gia.

1.2. Nguyên nhân

- Cơ sở hạ tầng

Tỷ lệ cáp quang được kéo tới khu vực có dân cư sinh sống chưa cao.

Trên địa bàn chỉ có một điểm bưu điện văn hoá xã của bưu điện huyện triển khai, các doanh nghiệp khác chưa triển khai mô hình bưu cục cấp xã.

- Chính quyền số

Một bộ phận cán bộ vẫn chưa nắm bắt được quy trình xử lý hồ sơ công việc trên hệ thống, sử dụng văn bản giấy khi trình kí, chưa quen truy cập, sử dụng ứng dụng mail công vụ được cấp.

Đa phần người dân và các tổ chức vẫn quen với cách thức thực hiện các thủ tục hành chính theo hình thức truyền thống nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị; còn tâm lý e ngại, hoặc chưa thực sự quan tâm đến cách thức nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua Dịch vụ BCCI hoặc trên Cổng dịch vụ công.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về đảm bảo an toàn thông tin mạng của huyện, tỉnh.

Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số còn thiếu và yếu; công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp chưa thực hiện thường xuyên.

- Kinh tế số và Xã hội số

Đời sống của một bộ phận người dân còn thấp, bên cạnh đó thói quen tiêu dùng tiền mặt của người dân chưa thay đổi nhiều và tâm lý còn e dè, lo sợ mất an toàn khi sử dụng các dịch vụ mua sắm, thanh toán trực tuyến.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;

- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo;

- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025";

- Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 11/8/2022 Triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 55/KH – UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Triển khai "Chương trình Chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

II. MỤC TIÊU

Từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 11/8/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo vềChương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; làm căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện; là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Người đứng đầu cơ quan tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể xã.

Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu nắm được cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ Trang TTĐT của xã, và trên mạng xã hội như Zalo, facebook…..

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thử nghiệm công tác

truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,…

2. Thể chế số

Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Rà soát, đề xuất bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, internet và không gian mạng.

Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn xã.

3. Hạ tầng số

Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Thiết lập môi trường làm việc số đồng bộ trong cơ quan hành chính của huyện đảm bảo thông suốt phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp:

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức cấp xã, được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% cơ quan Đảng, chính quyền các cấp kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Điện Biên (WAN).

Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.

Tỷ lệ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến khu dân cư sinh sống, làm việc (*bản, khối phố*) đạt 90%.

Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 41%.

Tỷ lệ khu vực dân cư sinh sống, làm việc (*bản, khối phố*) được phủ sóng thông tin di động mạng 3G, 4G đạt 95%.

Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 85%.

Phối hợp với các cơ quan chủ trì của tỉnh trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; ưu tiên triển khai tại cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống hội nghị truyềnhình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TD-Office được kếtnối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trực tiếp trên hệ thống đảm bảo100% công văn đi - đến được

xử lý trên môi trường mạng, trừ các văn bản mật,văn bản đích danh; hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; công tác đảm bảo an toàn thông tin...

Cổng thông tin điện tử huyện; trang thông tin điện tử các xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị thực hiện tốt việc thông tin, tuyêntruyền các hoạt động chỉ đạo, điều hành; minh bạch thông tin, phục vụ ngày càng hiệu quả cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

5. Nền tảng số

Chỉ đạo, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các nền tảng xã hội số; phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số.

6. Nhân lực số

Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số do các cấp tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng và triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức.

Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*) đạt 100%.

Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật*) 55%.

Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến đạt 100%.

Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt 75%.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số đạt 50%.

Đẩy mạnh ứng dụng hệ thống điện tử lãnh đạo, quản lý, điều hành, giám sát công việc; ứng dụng Chữ ký số trong các giao dịch điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống hội nghị trực tuyến…

Đảm bảo cung cấp 100% các dịch vụ hành chính công của huyện theo hình thức trực tuyến mức độ 2, trên 50% mức độ 3, 4. 100% hồ sơ, thủ tục hành chính mức độ 3, 4 giải quyết theo hình thức trực tuyến.

100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh việc thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầutư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Tỷ lệ góp phần tăng năng xuất lao động đạt 3%.

Tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số đạt 15%.

Tỷ lệ dân số tham gia mua sắm trực tuyến đạt 30%.

Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có tài khoản thương mại điện tử đạt 15%.

10. Xã hội số

Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử huyện về kết quả quá trình triển khai chuyểnđổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân đểứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng OneTouch và các nền tảng, kênh thông tin khác như kênh zalo vềchuyển đổi số quốc gia…; tăng số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử; thanh toán điện tử; khám bệnh bằng thẻ CCCD tại các cơ sở y tế…bảo đảm phù hợp với nội dung về phát triển xã hội số tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Huyện ủy Tuần Giáo về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông,nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Công nghệ thông tin, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp.

Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình, phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng Công nghệ thông tin với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyềnsố.

Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục với cơ quan chuyên môn phối hợp với Bưu điệnVNPost, ViettelPost tổ chức tuyên truyền về phát triển kinh tế số; tiếp tục đào tạo cho các hộ gia đình có sản phẩm, hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng,số lượng lớn để sử dụng thành thạo, hỗ trợ mua và bán sản phẩm, hàng hóa trên cửa hàng số.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân, tích cực sử dụng các phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt bằng các ứng dụng được các nhà mạng cung cấp như Viettel Pay, Momo, ZaloPay, Viettel Money… và một số dịch vụ khác.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Côngnghệ, các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong tỉnh về chuyển đổi số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Đẩy mạnh thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông để phát triển cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin và truyền thông, phát triển chínhquyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong cơ quan Nhà nước.

Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số năm 2023 của UBND xã từ ngân sách huyện giao.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa

Chủ trì, phối hợp với các ban ngành tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

Xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã.

Kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo về Phòng văn hóa thông tin huyện.

2. Văn phòng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Điện Biên cho các cán bộ, công chức, khai thác có hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại xã.

Theo dõi trên phần mềm Quản lý và điều hành văn bản việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số .

Vận hành có hiệu quả hệ thống Hội nghị trực tuyến, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ Trung ương đến cơ sở.

3. Kế toán

Tham mưu cho UBND xã thực hiện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng Công nghệ thôn tin của xã. Đồng thời hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho phát triển chính quyền số và ứng dụng Công nghệ thông tin theo đúng quy định.

Có trách nhiệm phối hợp với Văn hóa tổ chức thực hiện Kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Uỷ ban nhân dân xã Quài Tở yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Phòng VH&TT Huyện;
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUÀI TỞ H. TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Thiên